**TUẦN 29**

**Ngày soạn: 5/4/2024**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 8/4/2024**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Chăm sóc vườn cây trong nhà trường**.

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được thế nào là môi trường có cây xanh giúp cho môi trường xanh, sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

**-**Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

<https://www.youtube.com/watch?v=IpSFUbhPThQ>

**GDĐP**: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định: (5’)**  **\* Hoạt động 1:** **(10’)** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đúng vị trí đã được HD  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  **Hoạt động 2:** **(10’)** **Thân thiện với môi trường**  \*Bước 1 Ca nhạc chào mừng  - chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ  \* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanh  Quản trò hướng dẫn cách chơi  - Cho HS chời thử, sau đó chơi thật  \* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường  - Dẫn chương trình giới thiệu  - Gv phát phiếu bình chọn  GV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất  **\*Đánh giá**  - Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giá  BGK công bố kết quả  - Phát thưởng.  **3. Hoạt động tiếp nối (35’)**  - Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường  Nghe BH  <https://www.youtube.com/watch?v=IpSFUbhPThQ> | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  HS lên trình bày  HS lắng nghe cỗ vũ  - 20 học sinh tham  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn  -HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TOÁN**

Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| I.Hoạt động khởi động  -HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  -HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. | -HS hoạt động theo nhóm  -Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương. |
|  |  |
|  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| Bài 3  HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  5 cộng 0 bằng 5, viết 5.  2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  + Vậy 25 + 40 = 65. |
| Bài 4  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đặt tính rồi tính.  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| D. Hoạt động vận dụng  Bài 5  -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).    -GV nhận xét  -HDHS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện? | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -Phép tính: 25 + 20 = 45.  Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh. |
| E. Củng cố, dặn dò  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?   * GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ...   về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HSTL    -HS nêu các cách tính. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp, màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu . Chuẩn bị tranh minh hoạ ( chân vịt có màng ) để giải thích nghĩa của từ " mång "

<https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (4 - 5')**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi.  <https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả. (VD: *Nhìn chung, loài cá biết bơi thì không biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi. Nhưng có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi. Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bơi tài. Đó là chim hải âu.)*  **2. Đọc (29 – 30’)**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn HS luyện phát ầm một số từ ngữ có vần mới khó: *(oai, iên, iêt.....)*  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài:  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.  - Đọc câu:  + GV yêu cầu HS đọc từng câu nối tiếp lần 1.  + GV hướng dẫn HS đọc những cầu dài.:  *Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chúng có màng, như chân vịt.*  + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 2  - Đọc đoạn:  + GV chia VB thành các đoạn  Đoạn 1: từ đầu đến *có màng nhưchânvịt,*  Đoạn 2: phần còn lại.  - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài:  *sải cánh:* độ dài của cánh.  *đại dương:* biển lớn.  *dập dềnh:* chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước  *bão:* thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn. Có thể giải thích thêm nghĩa của từ *chúng* trong văn bản: *chúng* được dùng để thay cho *hải âu.* Riêng từ *màng* (phẩn da nối các ngón chân với nhau), GV nên sử dụng tranh minh hoạ (có thể dùng tranh về chân con vịt) để giải thích.)  + GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm.  - Đọc toàn VB:  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời cầu hỏi. | - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác (Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay, cá biết bơi).  + HS theo dõi.    + HS nhắc lại đồng thanh tên bài.  - HS lắng nghe.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: *loài, biển, thời tiết,......*  + HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.    + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.    + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  + HS đọc đoạn theo nhóm.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** (14-15’)  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Hải âu có thể bay xa như thế nào?*  b. *Ngoài bay xa, hải ấu còn có khả năng gì?*  c. *Vì sao hải âu đượcgọi là loài chim báo bão?*  **-** GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3. (18-20’)  - GV nêu lại câu hỏi: *Hải âu có thể bay xa như thế nào?* *Ngoài bay xa, hải ấu còn có khả năng gì?*  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  + Trong câu: “*Hải âu có thể bay xa như thế nào?* *Ngoài bay xa, hải ấu còn có khả năng gì?* có chữ nào cần viết hoa ?   - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  + GV viết mẫu chữ hoa V ( Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  a. *Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông;*  b. *Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi;*  c. *Khi trời sắp có bão, hải âu bay thành đàn tỉm chỗ trú ẩn*  - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS viết câu trả lời vào vở *(Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông; Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi).*  + HS nêu: Chữ H và chữ N cần viết hoa.  + HS theo dõi.  + HS thực hành viết câu vào vở:  *Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông; Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi* |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**.**( 15- 17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh( 17-18’)  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt): sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh - HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - GV và HS nhận xét. | - HS làm việc theo cặp cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu.  - Đại diện một số nhóm lên trình bày:  a. *ít có loài chim nào có thể bay xa như hải âu;*  b. *Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.)*  - Cá nhân học sinh viết câu vào vở chính tả. |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**Tìm hiểu nội dung bài Loài chim của biển cả**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn cho học sinh đọc to, rõ ràng, thành thạo bài loài chim của biển cả.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc.

- Phát triển kĩ năng sắp xếp các từ thành câu, điền đúng vần, âm đầu, tiếng vào chỗ trống. Tìm được các từ ngữ theo yêu cầu của bài tập.

- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. Chuẩn bị**

- SGK, VBT…..

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** **Khởi động**: HS hát  **2. Bài cũ**  - GV đọc cho HS các từ sải cánh, đại dương, màng, dập dềnh,bão  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS hát  - HS viết bảng con  HS đọc  - HS nhận xét |
| **3. Bài mới**  - GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài tập bắt buộc**  - GV đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 44**  - GV đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS  - GV cho HS đọc lại  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/ 44. GV cho học sinh đọc đoạn văn và tìm tiếng viết sai**  - GV đọc yêu cầu  - GV gợi ý: Em đọc và tìm tiếng viết sai.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV cho HS đọc bài, lựa chọn tiếng đúng.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/45 Tìm trong bài đọc từ ngữ**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc và điền đúng  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 4/ 45:** Điền **bơi** hay **bay?**  - GV đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS về nhà học bài.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nhắc lại yêu cầu  a. Con cá cần ….. để bơi.  b. Con chim cần …. để bay.  c. Con hổ cần …. Để ở.  d. Con ong cần….để làm mật.    HS: Chọn từ ngữ đúng và viết lại  HS lắng nghe và thực hiện   |  |  |  | | --- | --- | --- | | xải cánh | sải cánh |  | | bay xa | bay sa |  | | chân vịt | trân vịt |  | | chú ẩn | trú ẩn |  |   HS tìm trong đoạn văn  Chim hải âu bay **nhều** hơn đậu, thức **nhìu** hơn ngủ. **chúng** có thể ngủ nay trong lúc bay. Đôi khi chúng đậu và ngủ **ngai** trên mặt **nức** dập dềnh.  - HS viết lại cho đúng.  - HS viết lại  nhều– nhiều, nhìu- nhiều, Chúng, ngai- ngay, nức- nước.  **-** HS nêu yêu cầu  Tìm trong bài đọc từ ngữ  a.Thể hiện sự rộng lớn của đại dương  b.Cho biết vì sao hải âu có thể bay rất xa  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS lắng nghe và thực hiện  - Con cá biết bơi nhưng không biết (bay)  - Con chim biết ( bay).nhưng không biết bơi.  - Hải âu là loài chim đặc biệt, vừa biết( bay ), vừa biết (bơi).  - HS lắng nghe và thực hiện |

**Ngày soạn: 06/4/2024**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 9/4/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp, màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu . Chuẩn bị tranh minh hoạ ( chân vịt có màng ) để giải thích nghĩa của từ " mång "

<https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**.**( 15- 17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh( 17-18’)  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt): sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh - HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - GV và HS nhận xét. | - HS làm việc theo cặp cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu.  - Đại diện một số nhóm lên trình bày:  a. *ít có loài chim nào có thể bay xa như hải âu;*  b. *Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.)*  - Cá nhân học sinh viết câu vào vở chính tả. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp, màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu . Chuẩn bị tranh minh hoạ ( chân vịt có màng ) để giải thích nghĩa của từ " mång "

<https://coccoc.com/search?query=lo%C3%A0i+chim+h%E1%BA%A3i+%C3%A2u&tbm=vid>

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Hải âu là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lại vào đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dể viết sai chính tả : loài , lớn . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Hải âu / là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ chân có màng như chân vịt , ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vẩn phù hợp thay cho ô vuông** | |
| - GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp .  - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điển vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp . |
| **9. Trao đổi : Cần làm gì để bảo vệ các loài chim ? Đây là phần luyện nói tự do** | |
| GV có thể cho HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời . Lưu ý một số chi tiết : Không được bắn chim , bắt chim , phá tổ chim , ... | HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 2 : BẢY SẮC CẦU VỒNG**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý vẻ đẹp và sự kì thủ của thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ về cầu vồng có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , màn hình . Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vồng ( quả cam , quả đu đủ , lá cây , ... ) ( nếu có thể ) .

<https://coccoc.com/search?query=video+c%E1%BA%A7u+v%E1%BB%93ng+xu%E1%BA%A5t+hi%E1%BB%87n>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,  Khởi động  <https://coccoc.com/search?query=video+c%E1%BA%A7u+v%E1%BB%93ng+xu%E1%BA%A5t+hi%E1%BB%87n>  - GV chiếu câu đố lên màn hình ( chưa cho HS mở SGK ) , gọi HS đọc nối tiếp , sau đó yêu cầu HS giải đố . ( Cách làm này sẽ giữ “ bí mật ” được đáp án vị trong SGK đã có sẵn hình cầu vồng ) .  - Chọn 2 - 3 HS trả lời cho mỗi câu hỏi , các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ . Giới thiệu bài thơ . Lưu ý sự đặc biệt của cầu vồng ( không bắc qua sông mà bắc trên bầu trời , có màu sắc rất rực rỡ , ki ảo ) . | HS nhắc lại  HS trả lời cho mỗi câu hỏi , các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ |
| **2. Đọc 20P** | |
| - GV đọc mẫu toản bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1.GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( tươi thắm , màu chàn , bừng tỉnh , ... ) ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ dần hiện : lúc xuất hiện , lúc biến mặt ; bừng tỉnt : đột ngột thức dậy ; tưa rào ; mưa mùa hè , mưa to , mau tạnh ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ .  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc dòng  HS đọc khổ  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |
| **3. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông , ơi , ưa 10P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông . ơi , ưa . GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . |  |

**Ngày soạn: 7/4/2024**

**Ngày giảng: thứ tư 10/4/ 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 2 : BẢY SẮC CẦU VỒNG**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý vẻ đẹp và sự kì thủ của thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ về cầu vồng có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , màn hình . Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vồng ( quả cam , quả đu đủ , lá cây , ... ) ( nếu có thể ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . 10P** | |
| a . Cầu vồng thường xuất hiện khi nào ?  b . Cầu vồng có mấy màu ? Đó là những màu nào ?  c . Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tai đi rất nhanh ?  . GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “ vừa mưa lại thắng " ( trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay ) ;  b , Cầu vồng có bảy màu , là các màu đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím ;  c . Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là " Cầu vồng ẩn hiện / Rồi lại tân mất . " ) | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi |
| **5. Học thuộc lòng 10P** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiều bài thơ , Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ .  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoái che dẫn một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoả / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó | HS nhớ và đọc thuộc |
| **6. Viết vào vở tên từng màu trong bảy máu của cầu vồng 10P** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng ( đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tỉm ) . HS viết tên của từng màu ở vở . GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét , góp ý cho nhau . | HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng  HS viết tên của từng màu ở vở  HS đổi sản phẩm để xem |
| **7. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính ,  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp màn hình . Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

<https://www.youtube.com/watch?v=3qielSv9Ilk>

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  - Khởi động  <https://www.youtube.com/watch?v=3qielSv9Ilk>  HS mở SGK , đọc thầm câu đó , GV gọi một vài HS đọc nối tiếp , cả lớp giải đố .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh ,  + Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan để và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản . Chú ý khai thác nghĩa của nhan để Chúa tể rừng xanh | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu đố . Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác |
| **2. Đọc 30P** | |
| GV đọc mẫu toản VB . Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ . Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ , thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( vuốt , đuôi , di chuyển , thường ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Hổ là loài thú dữ ăn thịt , sống trong rừng / Lãng hố thường có màu vàng , pha những vần đen , )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến khoẻ và hung dữ , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( chúa tể vua , người cai quản một vương quốc ; vuốt : móng nhọn , sắc và cong .  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toản VB  + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

Toán

Bài 62. LUYỆN TẬP

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết tính nhấm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

Thực hành viết phép tính cộng phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.

Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG**

Một số phép tính đơn giản để HS tính nhẩm.

Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến cộng nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. **Hoạt động khởi động**  -Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.  -GV nhận xét | - HS Chơi trò chơi :  -HS chia sẻ: + Cách cộng nhẩm của mình.  + Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài l  - Cá nhân HS thực hiện các phép tính:  5 + 2 = ?; 65 + 2 = ?    - Chia sẻ trước lớp.  --GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: 37 + 1; 43 + 2; 71 + 4; ...).  -GV nhận xét | -HS thảo luận nhóm tìm cách tính kết quả phép tính 65 + 2 = ? mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả (5 + 2 = 7 nên 65 + 2 = 67).  -HS nhận xét,  -HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.  -HS kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |
| Bài 2  HS thực hiện các thao tác:  -Tính nhẩm các phép tính.  Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm. | -Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng. |
| Bài 3  a) HDHS thực hiện các thao tác:  - Tính nhẩm rồi nêu kết quả.  - Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét | Tính nhẩm rồi nêu kết quả.  -Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |
| b) HS thực hiện theo cặp:  -HDHS Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.  -Hỏi nhau về số điểm của hai bạn (cả hai bạn đều đạt 55 điểm).  -Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.  Lưu ý: HS có thể có những cách tính điểm khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. | Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  Bài 4:  - Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.  -HDHS Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - Viết phép tính và nêu câu trả lời.  - GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lóp mình. | -  -HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  -Phép tính: 31+8 = 39.  Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó có tất cả 39 bạn  -HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |
| **D. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao? |  |
|  |  |

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

**LUYỆN TẬP TOÁN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho học sinh cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Thực hiện được trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số..

- Dựa vào đề toán HS viết được phép tính phù hợp.

- Vận dụng vào thực tiễn.

**II. Chuẩn bị**

- VBT

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV cho HS hát. | - HS - HS hát |
| **2.Bài cũ.** |  |
| - GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** |  |
|  | - HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV cho HS làm bảng con | - HS làm bảng con   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **+** | 62 | **+** | 35 | - | 64 | | 37 | 12 | 22 | |  | 99 |  | 47 |  | 42 | |
| - GV nhận xét sau mỗi lần giơ bảng |  |
| **Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống?** | - HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV nêu lại yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS: xét các số theo tổng | - HS lắng nghe |
| - GV cho HS làm nhóm đôi | - HS thực hiện.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **+** | 2 | **+** | 45 | - | 94 | | 37 | 12 | 22 | |  | 39 |  | 57 |  | 72 | |
|  | - HS nhận xét |
| - GV chữa bài |  |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 3:** |  |
| - GV nêu lại yêu cầu bài tập. | - HS đọc đề bài |
| - GV hướng dẫn HS làm bài: | - HS nghe |
| + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì? | - Số hạt rẻ ở 2 cân đĩa  - Hỏi trong Túi màu xanh có bao nhiêu hạt dẻ  + Phép trừ |
| - GV yêu cầu HS tự viết phép tính | a. 58 - 41 = 17  b. Trong chợ có 17 hạt rẻ |
| **Bài 4: Bài toán** | - HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV yêu đọc yêu cầu  ? Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết tất cả bao nhiêu bông ta làm phép tính gì? | - HS đọc  - Có 32 bông vàng, 54 bông đỏ  - Tất cả bao nhiêu bông  - phép cộng  32 + 54 = 86 |
| - GV nhận xét |  |

**4. Củng cố, dặn dò:**

|  |  |
| --- | --- |
| GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi , động viên HS. |  |

Ngày soạn: 8/4/2024

Ngày giảng: Thứ năm ngày 11/4/2024

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp màn hình. Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi 20P** | |
| a . Hổ ăn gì và sống ở đâu ?  b . Đuổi hố tử tư thế nào ?  c . Hổ có những khả năng gì đặc biệt  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời  a . Hổ ăn thịt và sống trong rừng ;  b . Hổ có thể nhảy rất xa , di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi ;  c . Hổ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3 15P** | |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Hổ ăn thịt và sống trong rừng : Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt . ) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở 15P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Gấu , khỉ , hổ , báo đểu sống trong rừng :  b . Trong đêm tối , hồ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . 20P** | |
| GV giới thiệu tranh , hướng dẫn HS quan sát tranh .  GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý .  GV gợi ý : Tranh vẽ gì ? ( Tranh vẽ hổ và hỏ ) ; Điểm khác nhau giữa hổ và chó ? ( Hổ sống trong rừng , con chó sống trong nhà . ) GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh . GV và HS nhận xét | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh |
| **TIẾT 4**  **7. Nghe viết 10P** | |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt . Hổ rất khoẻ và hung dữ . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc cầu có dấu châm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : loài , được GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt Hổ rất khoẻ và hung dữ . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phủ hợp với tốc độ viết của HS ,  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS trả Soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chữa vần ăt , ăc , oai , oay 7P** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9 , Thông tin nào phù hợp với hổ , thông tin nào phù hợp với mèo ? 8P** | |
| - GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng .  GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và trẻo , con vật nào sống trong rừng , con vật nào sống trong nhà ? Gọi một vài HS trả lời . Làm lần lượt với các cặp tiếp theo , GV và HS thống nhất cẳu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở . | - HS làm việc nhóm : quan sát tranh , trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hố và mèo |
| **10. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: 9/4/2024***

***Ngày giảng: Thứ sáu ngày 12/04/2024***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp màn hình. Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 4**  **7. Nghe viết 10P** | |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt . Hổ rất khoẻ và hung dữ . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc cầu có dấu châm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : loài , được GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt Hổ rất khoẻ và hung dữ . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phủ hợp với tốc độ viết của HS ,  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS trả Soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chữa vần ăt , ăc , oai , oay 7P** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9 , Thông tin nào phù hợp với hổ , thông tin nào phù hợp với mèo ? 8P** | |
| - GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng .  GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và trẻo , con vật nào sống trong rừng , con vật nào sống trong nhà ? Gọi một vài HS trả lời . Làm lần lượt với các cặp tiếp theo , GV và HS thống nhất cẳu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở . | - HS làm việc nhóm : quan sát tranh , trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hố và mèo |
| **10. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài: *Loài chim của biển cả,* *Bảy sắc cầu vồng, Chúa tể rừng xanh, Cuộc thi tài năng rừng xanh, Cây liễu dẻo dai.* Thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên; thực hành đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên, nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (thiên nhiên).

- Biết chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  Bài 1. LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (10-12')  Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở  - GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống).  Con cá cần (...) để bơi.  Con chim cần (...) để bay.  Con hổ cẩn (...) để ở.  Con ong cần (...) để làm mật.  - Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý *(nước, bầu trời, rừng, hoa)* phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho.  Bài 2. BẢY SẮC CẦU VỒNG (10 -12')  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *vì sao, hàng ngàn, lấp lánh, trên bầu trời.*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  - GV và HS thống nhất phương án đúng.  Bài 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH (10 -12')  Đọc đoạn văn, kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp  - GV trình chiếu đoạn văn và cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng đoạn văn: *Mèo và hô có nhiều điểm giống nhau. Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ. Mèo có tai thính và mắt tinh như hô. Hổ giỏi chạy nhảy và rình vồ môi, mèo cũng vậy. Hổ to khoẻ hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo.*  - GV trình chiếu bảng (không có vết nối):   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | Hình dáng mèo |  | có nhiều điểm giống nhau. | | Mèo và hổ |  | giống hình dáng một con hổ | | Tai mèo |  | rất tinh. | | Hổ thua mèo |  | rất thính. | | Mắt mèo |  | ở khả năng leo |   - GV và HS thống nhất các kết nối đúng, tạo thành những câu trọn vẹn. | **Hoạt động của học sinh**  *- nước,*  *- bầu trời,*  *- rừng,*  *- hoa*  - Một số HS đọc thành tiếng những câu này.  - HS viết vào vở các câu hoàn thiện.  HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  *+ Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời*.  + *Trên bầu trời, hàng ngàn vì sao lấp lánh*  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp. Sau đó, mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở.  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả.  - HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | Hình dáng mèo |  | có nhiều điểm giống nhau. | | Mèo và hổ |  | giống hình dáng một con hổ | | Tai mèo |  | rất tinh. | | Hổ thua mèo |  | rất thính. | | Mắt mèo |  | ở khả năng leo | |

TIẾT 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  Bài 4. CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH (15-17')  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ kì thú, có, rừng xanh, nhiêu điều*  *+bảo vệ, cần, động vật, chúng ta, hoang dã*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  - GV và HS thống nhất phương án đúng.    Bài 5. CÂY LIỄU DẺO DAI (17-18')  Viết một câu nói vê' đặc điểm của một loài cây mà em biết  - Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này.  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng.  - GV có thể nêu câu hỏi gợi ý:  + *Có loài cây nào khiển em chú ý không?*  *+ Em thấy nó ở đâu?*  + *Loài cây đó có gì đáng chú ý?...*  - GV có thể gợi ý thêm về đặc điểm của  một số loài cây.  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV. | **Hoạt động của học sinh**  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  *+ Rừng xanh có nhỉều điều kì thú.*  *+ Chúng ta cần bảo vệ động vật hoang dã.*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả.  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV.  *- Ở vườn nhà em, trên đường đi học, trong sân trường, trên phim ảnh, trên Internet,...*  *- Cây phượng có hoa đỏ rực; Cấy bàng có tán lá* xoè *ra rất rộng; Cây tre có than vươn cao; Cây hoa hồng có nhiều gai nhọn;...*  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa trên kết quả làm việc. |

**TOÁN**

**Bài 63. PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triến các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động**  1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.  2. HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. | -HS chơi trò chơi  -HS quan sát tranh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  -Chia sẻ thông tin |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  1. *HS tính 39-15 = ?*  - Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).  - Đại diện nhóm nêu cách làm. | -HS thảo luận nhóm  -Đại diện nêu kết quả |
| 2. *GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện* phép cộng dạng 39 - 15 = ?  - HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?  - HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  • Trừ đơn vị cho đơn vị.  • Trừ chục cho chục.  - GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  3. *GV viết một phép tính khác lên bảng.* Chẳng hạn: 63 - 32 = ?  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang rrái, đọc kết quả.  - HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc | -HS nêu yêu cầu  -Quan sát GV làm mẫu  -HS lắng nghe và nhắc lại  -Hs thực hiện ở bảng con  -HS trao đổi cách làm |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | -HS thực hiện |
| **Bài 1**  - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  - HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | -HS lắng nghe  -HS làm vào vở  -HS nhắc lại cách đặc tính |
| **D. Hoạt động vận dụng**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.  họ | -HS thực hành |

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.

- Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 28**  - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:  *+Vào học chuyên cần:*  *+ Tác phong.*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập khi học online*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của từng học sinh trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 29***  - Thực hiện dạy tuần 29, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tập chơi các trò chơi dân gian***  - GV hướng dẫn các HS chia sẻ theo tổ, nhóm với một số nội dung:  + Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.  + Ở quê mình các em thường chơi các trò chơi dân gian nào?  + Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.  - Tập chơi trò chơi dân gian:  + GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: Lặc lò cò, Ô ăn quan, Bịt mắt bắt dê.   * Xem video trò chơi | - Các tổ trưởng , tổ phó, phụ trách các hoạt động của tổ mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Tổ trưởng nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Tổ trưởng học tập báo cáo kết quả theo dõi  + LP văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + LP vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS chia sẻ các trò chơi dân gian theo gợi ý của GV.  + HS lắng nghe |